

Số: 25 /QĐ-THPTCMB

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHƯƠNG MỸ B

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét tình hình thực tế của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Trường THPT Chương Mỹ B. (kèm các biểu mẫu công khai)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các đơn vị trong trường và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Trên Website;
- Niêm yết;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Viết Lượng

THÔNG BÁO

Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục phổ thông, thông tin về
đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên Năm học 2024-2025
(Theo Khoản 1 Điều 8 thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024)
1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	TB	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	98	0	18	76	1	1	2	52	34	0	18	80	0	0
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	86	0	18	68										
1	Toán	12		2	10										
2	Tin	5		2	3										
3	Lý	7		2	5										
4	Hóa	6		1	5										
5	Sinh	5		2	3										
6	Văn	13		2	11										
7	Sử	4		2	2										
8	Địa	4		1	3										
9	GDKT&PL	3		1	2										



10	Anh	10		1	9										
11	GDTC	6			6										
12	GDQP&AN	3			3										
13	Công nghệ	5			5										
II	Cán bộ quản lý	3		2	1										
1	Hiệu trưởng	1		1											
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1										
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	1			1										
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	2			2										
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
8	Nhân viên công nghệ thông tin ...														

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:

- Hiệu trưởng: Đạt chuẩn theo quy định
- Tổng số giáo viên và phó hiệu trưởng: 85 đạt chuẩn theo quy định.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm:

- Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: 98/98 người (tỷ lệ đạt 100%).

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Việt Lượng



THÔNG BÁO

Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục phổ thông về cơ sở vật chất và tài liệu sử dụng chung năm học 2024-2025
(Theo Khoản 2 điều 8 thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024)

- a) Diện tích đất xây dựng trường học: 16.343 m²
- Diện tích sàn xây dựng: 9,287m²
 - Diện tích bình quân tối thiểu sử dụng cho 01 học sinh: 8m²/học sinh
 - Điểm trường: 01 điểm trường.
 - Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Đạt yêu cầu
- b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật.

STT	Nội dung	Số phòng	Diện tích
Khối hành chính quản trị:			
1	Phòng hiệu trưởng	01	30m ²
2	Phòng phó hiệu trưởng	02	30m ²
3	Phòng Đoàn thanh niên	01	20m ²
4	Phòng Y tế	01	20m ²
5	Phòng chuyên môn	06	60m ²
6	Phòng Truyền thống	01	40m ²
7	Phòng tâm lý học đường	01	20m ²
8	Phòng Kế toán – Hành chính	01	30m ²
9	Phòng bảo vệ	01	20m ²
Khối phòng phục vụ học tập:			
1	Phòng học kiên cố cho các khối 10, 11, 12	24	60m ² /phòng
2	Phòng học bộ môn Lý - Hoá – Sinh – Công nghệ	03	60m ² /phòng
3	Phòng tin học	02	60m ²
4	Phòng học bộ môn Mỹ thuật – Âm nhạc	02	60m ² /phòng
5	Phòng học luyện Nghe Tiếng Anh	01	60m ²

6	Phòng học sáng tạo KHKT (Robotic)	01	60m ²
Khối sử dụng chung, khối phụ trợ:			
1	Hội trường	01	600m ²
2	Sân thể thao	02	600m ²
3	Nhà đa năng	0	0
4	Nhà xe giáo viên và học sinh	01	800m ²
Khối phục vụ sinh hoạt chung:			
1	Nhà vệ sinh Nam dành cho học sinh	04	40m ² /phòng
2	Nhà vệ sinh Nữ dành cho học sinh	04	40m ² /phòng
3	Nhà vệ sinh Nam dành cho giáo viên	02	20m ² /phòng
4	Nhà vệ sinh Nữ dành cho giáo viên	02	20m ² /phòng
Hạ tầng kỹ thuật:			
1	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh, có kiểm định định kỳ		
2	Nguồn điện lưới, có hệ thống máy biến áp riêng		
3	Đường truyền Internet có 03 đường truyền cung cấp bởi 3 nhà mạng.		
4	Trang thông tin điện tử (Website) đảm bảo cung cấp thông tin cho học sinh.		
5	Hệ thống tường rào, lan can cầu thang đảm an toàn cho học sinh.		
6	Hệ thống thoát nước đảm bảo không bị úng ngập		
7	Hệ thống chiếu sáng dùng cho lớp học đảm bảo đủ ánh sáng		
8	Hệ thống loa phát thanh toàn trường		
9	Hệ thống chuông báo giờ tự động đảm bảo nghe rõ		
10	Hệ thống PCCC đảm bảo theo quy định		

- Đối sánh theo quy định: **Đạt yêu cầu**

c) Thiết bị dạy học hiện có:

Trang thiết bị hỗ trợ phục vụ công tác giảng dạy:			
1	Tivi dùng cho học tập và quản lý	09	
2	Camera giám sát	67	
3	Số máy vi tính dùng cho học sinh	60	
4	Số máy vi tính dùng cho cán bộ, nhân viên	20	

5	Số máy chiếu	30	
6	Thiết bị âm thanh phục vụ dạy học	60	
7	Thiết bị âm thanh sử dụng hoạt động chung	03	

- Đối sánh theo yêu cầu: **Đạt yêu cầu**

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sách giáo khoa lớp 10 - 11 - 12

STT	Tên sách	Tên bộ sách lựa chọn	Tổng chủ biên/ Chủ biên	Nhà xuất bản
1	Ngữ Văn 10, 11, 12 Tập 1 + 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng	NXB GDVN
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10, 11, 12			
2	Toán 10, 11, 12 Tập 1 + 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái	NXB GDVN
	Chuyên đề học tập Toán 10, 11, 12			
3	Giáo dục thể chất - Cầu lông 10, 11, 12	Kết nối tri thức với cuộc sống		NXB GDVN
4	Lịch sử 10, 11, 12	Kết nối tri thức với cuộc sống		NXB ĐHSP
	Chuyên đề học tập Lịch sử 10, 11, 12			
5	Địa lí 10, 11, 12	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huỳnh Nguyễn Việt Khôi	NXB GDVN
	Chuyên đề học tập Địa lý 10, 11, 12			
6	Giáo dục kinh tế và pháp luật 10, 11, 12	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Minh Đuan Trần Thị Mai Phương	NXBGDVN
	Chuyên đề học tập GDKT&PL 10, 11, 12			
7	Vật lí 10, 11, 12	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng	NXBGDVN
	Chuyên đề học tập Vật lý 10, 11, 12			
8	Hóa học 10, 11, 12	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Kim Long	NXBGDVN
	Chuyên đề học tập Hóa học 10, 11, 12			

VÀ
ĐỒNG
PHỔ TI
G M
HỒ P

9	Sinh học 10, 11, 12	Kết nối tri thức với cuộc sống	Phạm Văn Lập	NXBGDVN
	Chuyên đề học tập Sinh học 10, 11, 12			
10	Công nghệ 10, 11, 12 (Công nghệ công nghiệp, phân môn Thiết kế và công nghệ)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	NXBGDVN
11	Hoạt động Hướng nghiệp – trải nghiệm 10, 11, 12	Kết nối tri thức với cuộc sống		NXBGDVN
12	Quốc phòng-An ninh 10, 11, 12	Kết nối tri thức với cuộc sống		NXBGDVN
13	Tiếng Anh 10, 11, 12	Global Success	Hoàng Văn Vân	NXB GD VN
14	Tin học 10, 11, 12 (Định hướng Tin học ứng dụng)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Phạm Thế Long	NXB GD VN

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Việt Lượng

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chung đối với cơ sở giáo dục
Đầu năm học 2025-2026**

(Theo Điều 4 thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024)

1. Tên cơ sở giáo dục (Bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có)

Tên trường: Trường THPT Chương Mỹ B

2. Địa chỉ trụ sở:

Thôn Hòa Xá, Xã Hòa Phú, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.841018

Email: c3chuongmyb@hanoiedu.vn

Website: <https://thptchuongmyb.edu.vn/>

3. Loại hình trường: Cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của Nhà trường.

- Sứ mệnh: Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, tích cực, có kỷ luật, có chất lượng giáo dục toàn diện và chuyên sâu; học sinh yêu thích học tập, có ý thức học tập suốt đời và có cơ hội phát triển tài năng, biết tư duy sáng tạo; hình thành nhân cách người công dân tốt của đất nước. Đào tạo cho đất nước những con người có đạo đức, có tri thức, biết tư duy độc lập, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp.

- Tầm nhìn: Trở thành một trong những trường có chất lượng giáo dục cao trong khu vực, nơi mà cha mẹ học sinh sẽ lựa chọn để con em mình được học tập và rèn luyện. Đây cũng là nơi giáo viên luôn có khát vọng được cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, có truyền thống hiếu học.

- Hệ thống giá trị cơ bản: Tinh thần đoàn kết; Tinh thần trách nhiệm; Tính trung thực; Lòng tự trọng; Tình nhân ái; Sự hợp tác; Tính sáng tạo; Khát vọng vươn lên.

- Mục tiêu chung: Xây dựng thương hiệu nhà trường có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục, từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Theo đề nghị của UBND huyện Chương Mỹ, tháng 8 năm 1983 Sở Giáo dục Hà Sơn Bình ra quyết định thành lập phân hiệu trường cấp 3 Chương Mỹ nằm ở xã Đồng Phú, huyện Chương Mỹ và mang tên “Trường PTTH Kỹ Thuật Đồng Phú”, tiền thân của Trường THPT Chương Mỹ B. Hiện nay trường có 98 cán bộ, giáo viên, nhân viên và 2046 học sinh được chia thành 46 lớp, có 6 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng, trường có chi bộ Đảng với 43 đảng viên.

Quy mô đào tạo trong 5 năm của nhà trường phát triển như sau:

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 10	15	15	15	15	16
Khối lớp 11	15	15	15	15	15
Khối lớp 12	15	15	15	15	15
Cộng	45	45	45	45	46

Với phương châm “Đào tạo học sinh trưởng thành và trở thành công dân có ích cho đất nước” đồng thời giúp học sinh theo kịp mô hình đào tạo của các nước phát triển.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

Ban Giám hiệu là một tập thể đoàn kết, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện luôn thể hiện tính khoa học, sáng tạo trong công việc; đề xuất các chủ trương và biện pháp thực hiện phù hợp yêu cầu thực tế của địa phương, của ngành và đáp ứng kịp thời với xu thế hội nhập và phát triển giáo dục, từ đó góp phần định hướng nhà trường phát triển toàn diện, bền vững và đạt hiệu quả thiết thực.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhiệt tình, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao và năng lực chuyên môn vững vàng; đảm bảo đủ số lượng và 100% đạt chuẩn đào tạo, trong đó trên chuẩn đạt 16,8%.

Học sinh chăm ngoan, biết phát huy truyền thống hiếu học của địa phương, chất lượng giáo dục trong các năm qua có những chuyển biến tích cực.

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi (%)	16,33	29,24	35,48	60,53	68.84	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá (%)	67,70	62,29	58,31	36,61	30.8	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình/Đạt (%)	15,51	8,12	5,76	2,86	0.35	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu/CĐ (%)	0,46	0,35	0,45	0	0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt (%)	81,84	85,17	85,00	90,60	93.93	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá (%)	15,46	11,51	12,35	8,73	5.77	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình/Đạt (%)	2,34	2,95	2,49	0,67	0.3	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu/CĐ (%)	0,36	0,37	0,16	0	0	
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT (%)	98,27	96,72	99,84	99,25	100	

Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại, bàn ghế văn phòng, bàn ghế học sinh, bàn ghế các phòng chức năng đầy đủ. Các công trình vệ sinh, công trình nước sạch, hệ thống thoát nước, sân chơi bãi tập... đảm bảo cho mọi hoạt động

Hiện tại Nhà trường đã đầu tư và xây dựng cơ sở vật chất khang trang, hiện tại với 4 khối nhà (Khối nhà A: 2 tầng; Khối nhà B: 3 tầng; Khối nhà C: 02 tầng; Khối nhà D: 04 tầng) với số lượng 50 phòng học được trang bị điều hòa, tivi, máy tính, âm thanh, máy chiếu..., phòng chức năng và nhà thi đấu, đáp ứng nhu cầu học tập của các em HS khu vực.

Chất lượng giáo dục Nhà trường từng được cải thiện, tăng về quy mô và chất lượng. Năm học 2024-2025 học sinh và giáo viên Nhà trường đã đạt được những thành đáng kể như: 03 giáo viên đạt giải Nhì, giải ba trong kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp cụm, 06 học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố,

22 học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp cụm và nhiều giải thể thao cấp huyện, thành phố...; Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp là 100%, tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học là 76,6%.

Phát huy truyền thống và kết quả đã đạt được trong những năm học vừa qua, mục tiêu phấn đấu của Nhà trường hiện nay là: Tiếp tục duy trì và giữ vững thành tích và sự phát triển của nhà trường, từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “Xây dựng trường học Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Hạnh phúc”.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ.

- Họ và tên: Ông Trịnh Viết Lượng - Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Hòa Xá, Xã Hòa Phú, Thành phố Hà Nội.
- Email: luong1368@gmail.com
- Số điện thoại: 0528699999

7. Tổ chức bộ máy.

a) Quyết định thành lập trường:

Quyết định thành lập trường số /QĐ-UBND ngày /08/1983 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Sơn Bình.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch Hội đồng trường, danh sách thành viên Hội đồng trường:

Số 213/QĐ-SGDĐT ngày 24/01/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

Danh sách thành viên Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chức vụ	Chức danh trong Hội đồng trường
1	Ông Trịnh Viết Lượng	Thạc sĩ	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐT
2	Ông Nguyễn Xuân Vinh	Thạc sĩ	Thư ký HDGD	Thư ký
3	Ông Nguyễn Tiến Dục	Cử nhân	TTCM	Ủy viên
4	Ông Lê Ngọc Soạn	Cử nhân	Bí thư Đoàn TNCS HCM	Ủy viên
5	Ông Lê Tuấn Đạt	Cử nhân	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên

STT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chức vụ	Chức danh trong Hội đồng trường
6	Bà Trịnh Thị Bản	Cử nhân	TPVP – Kế toán	Ủy viên
7	Ông Nguyễn Hữu Thìn	Cử nhân	Phó chủ tịch xã Hòa Phú	Ủy viên
8	Ông Đào Tú Tuấn	Cử nhân	Phụ huynh	Ủy viên
9	Em Trịnh Thị Thanh Hà	Học sinh	Học sinh 10A1	Ủy viên

c) Quyết định điều động bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của cơ sở giáo dục:

- Hiệu trưởng: Trịnh Viết Lượng;

- Sinh năm: 1976

Được công nhận theo Quyết định số 1627/QĐ-SGDĐT ngày 4/7/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

- Phó hiệu trưởng: Lê Tuấn Đạt;

- Sinh năm 1977

Được công nhận theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày / /2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

- Phó hiệu trưởng: Nguyễn Trường Lưu;

- Sinh năm 1984

Được công nhận theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày 13/10/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

- Quy chế tổ chức hoạt động: Ban hành theo Quyết định số /QĐ-THPTCMB ngày /09/2025 của Hiệu trưởng trường THPT Chương Mỹ B.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

Cấp ủy, Ban giám hiệu						
Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng						
Trịnh Viết Lượng						
Phó Bí thư Chi bộ, Phó Hiệu trưởng Lê Tuấn Đạt				Phó Hiệu trưởng Nguyễn Trường Lưu		
Tổ chuyên môn, văn phòng						
Tổ văn phòng; Tổ trưởng Đặng Duy Cần	Tổ Toán – Tin; Tổ trưởng Nguyễn Sơn Thành	Tổ Văn - Thư viện; Tổ trưởng Hà Huy Sơn	Tổ Lý – Hóa - Sinh; Tổ trưởng Bùi Văn Minh	Tổ Anh – AN – MT; Tổ trưởng Nghiêm Tổ Uyên	Tổ Sử - Địa - GDKTPL; Tổ trưởng Nguyễn Tiến Dục	Tổ CN- GDTC- GDQPAN; Tổ trưởng Đinh Văn Thư

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Email
1	Trịnh Viết Lượng	Hiệu trưởng	0528699999	luong1368@gmail.com
2	Lê Tuấn Đạt	Phó hiệu trưởng	0904760677	letuandat@gmail.com
3	Nguyễn Trường Lưu	Phó hiệu trưởng	0978244569	

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Hòa Xá, Xã Hòa Phú, Thành phố Hà Nội.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển nhà trường; quy chế dân chủ của cơ sở giáo dục; quy chế chi tiêu nội bộ; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về hành chính nhân sự, tài chính,...(có văn bản kèm theo và lưu tại nhà trường).

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Trịnh Viết Lượng

THÔNG BÁO

Công khai kết quả hoạt động giáo dục phổ thông Năm học 2024-2025

(Theo Khoản 2 Điều 9 thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024)

1. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

- Kết quả tuyển sinh: 709 học sinh (Chỉ tiêu được giao: 720 học sinh)
- Tổng số học sinh: 2046; chia ra: lớp 10: 709 HS, lớp 11: 668, lớp 12: 669

2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

- Kết quả học tập của học sinh

Tổng số HS	Kết quả học tập							
	Giỏi/Tốt		Khá		Đạt		KĐ	
	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
1977	1361	68,8	609	30,8	7	0,4	0	0

- Kết quả xếp loại đạo đức học sinh

Tổng số HS	Kết quả rèn luyện							
	Tốt		Khá		Đạt		CĐ	
	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
1977	1857	93,9	114	5,7	6	0,6	0	0

- Số lượng học sinh được lên lớp và đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp: 1977 HS; học sinh không được lên lớp: 0.

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: 637 HS.
- Học sinh được cấp bằng tốt nghiệp năm học 2024–2025: 637/637 học sinh.

- Số lượng học sinh trúng tuyển đại học năm học 2024–2025: 488 học sinh.

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Việt Lượng

THÔNG BÁO

Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục phổ thông, thông tin về
kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục Năm học 2024-2025
(Theo Khoản 3 Điều 8 thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024)

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải
tiến chất lượng sau tự đánh giá;
- Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng;
 - Đánh giá tiêu chí mức 1, 2, và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X



Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	

- Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Mức 2

- Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm:

- Kết luận đánh giá ngoài năm 2025: Trường THPT Chương Mỹ B đạt kiểm định chất lượng giáo dục **Cấp độ 2** và đạt chuẩn quốc gia **Mức độ 1**.

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Việt Lượng